

Số: /KH-UBND

*Bắc Giang, ngày tháng 02 năm 2023***KẾ HOẠCH  
Phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản năm 2023**

Thực hiện Công văn số 5177/BNN-TY ngày 08/8/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc chỉ đạo xây dựng, phê duyệt và bố trí kinh phí phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản năm 2023, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang ban hành kế hoạch phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm và thủy sản năm 2023 như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU****1. Mục đích**

- Chủ động thực hiện các biện pháp phòng chống dịch, ngăn ngừa sự phát sinh của các loại dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản trên địa bàn, hạn chế thấp nhất những thiệt hại do dịch bệnh xảy ra, góp phần sản xuất chăn nuôi, nuôi thủy sản phát triển ổn định, bền vững.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của chính quyền địa phương, các ban ngành, tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác phòng, chống dịch bệnh, góp phần đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, bảo vệ sức khỏe con người và phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.

**2. Yêu cầu**

- Việc thực hiện công tác phòng chống dịch phải có sự chỉ đạo thống nhất và phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở, huy động được hệ thống chính trị và toàn dân cùng thực hiện.

- Thực hiện đồng bộ, triệt để các giải pháp phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản; quản lý, giám sát dịch bệnh đến từng địa phương, đến hộ chăn nuôi, nuôi thủy sản nhằm hạn chế tối đa các thiệt hại do dịch bệnh gây ra.

- Tổ chức phòng, chống dịch gia súc, gia cầm và thủy sản hiệu quả, kịp thời và tránh gây lãng phí nguồn lực.

**II. NỘI DUNG THỰC HIỆN****1. Khi chưa có dịch xảy ra****1.1. Công tác tham mưu, chỉ đạo, thanh tra, kiểm tra:**

- Công tác tham mưu, chỉ đạo:

+ Kiện toàn, duy trì hoạt động của BCĐ phòng chống dịch động vật các cấp, nhằm hướng dẫn, kiểm tra, chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản. Phân công trách nhiệm cụ thể từng thành viên Ban chỉ đạo, thành lập các đoàn kiểm tra tình hình dịch bệnh tại cơ sở.

+ Các địa phương chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản năm 2023.

- Công tác thanh tra, kiểm tra:

+ Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, giám sát việc thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, động vật thủy sản, công tác tiêm phòng trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là việc thực hiện các giải pháp phòng, chống dịch theo các nội dung, kế hoạch, chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh; kịp thời phát hiện những tồn tại, vướng mắc và đề xuất các giải pháp khắc phục đảm bảo đạt hiệu quả trong công tác phòng, chống dịch bệnh.

+ Thực hiện thanh tra, kiểm tra các hoạt động trong công tác phòng, chống dịch bệnh như: Quản lý sử dụng vật tư, vắc xin, hóa chất và kiểm tra, đánh giá các cơ sở chăn nuôi, giết mổ, sơ chế, chế biến kinh doanh thực phẩm, sản xuất thức ăn chăn nuôi; các hoạt động hành nghề thú y, buôn bán thuốc, chế phẩm sinh học... để kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm.

### ***1.2. Công tác tuyên truyền, tập huấn:***

- Tổ chức tuyên truyền về Luật Thú y, các văn bản quy phạm pháp luật về thú y, cơ chế, chính sách hỗ trợ người chăn nuôi; tuyên truyền về các biện pháp phòng, chống dịch gia súc, gia cầm và thủy sản theo quy định, cập nhật thông tin tình hình dịch bệnh nhằm chủ động trong công tác phòng, chống dịch bệnh. Đa dạng hình thức tuyên truyền qua các cơ quan báo, đài, tờ rơi, pano, áp phích, sách, tạp chí trang thông tin điện tử...

- Tổ chức bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ làm công tác thú y cấp huyện, xã về giám sát, xác minh, xử lý ổ dịch.

Trong năm 2023, thực hiện 5 lớp tập huấn từ nguồn ngân sách tỉnh về công tác phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi cho các hộ chăn nuôi lợn, cán bộ làm công tác thú y tại các huyện có tổng đàn chăn lợn lớn trong tỉnh như Hiệp Hòa, Lạng Giang, Việt Yên, Tân Yên, Yên Thế; thực hiện tuyên truyền trên Đài truyền hình tỉnh Bắc Giang về công tác phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi; in 10.000 tờ rơi tuyên truyền về phòng, chống bệnh Viêm da nổi cục trâu, bò. Ngoài ra, phối hợp với các đơn vị có liên quan, lồng ghép công tác tuyên truyền tập huấn nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác phòng chống dịch bệnh động vật.

### ***1.3. Tiêm phòng vắc xin:***

- Triển khai công tác tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm theo đúng quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, năm 2023 thực hiện 2 đợt tiêm phòng chính: Đợt 1 từ tháng 3 đến tháng 5/2023; đợt 2 từ tháng 8 đến tháng 10/2023 và thường xuyên thực hiện các đợt tiêm phòng bổ sung đối với gia súc, gia cầm đủ điều kiện tiêm phòng.

- Phấn đấu 100% đàn lợn nái, đực giống trong diện tiêm được tiêm phòng vắc xin Tai xanh, Dịch tả, LMLM; 100% đàn trâu bò trong diện tiêm phòng được tiêm phòng vắc xin LMLM, Viêm da nổi cục trâu bò; 100% đàn gia cầm

trong diện tiêm được tiêm phòng vắc xin cúm gia cầm; 80% đàn chó, mèo trong diện tiêm được tiêm phòng vắc xin dại. Các loại vắc xin khác tiêm phòng đạt tỷ lệ đảm bảo phòng, chống dịch theo quy định.

- Đối với vắc xin phòng bệnh Cúm gia cầm, LMLM: Nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện tiêm phòng với tổng số 600.000 liều (Nguồn dự phòng năm 2022: 350.000 liều, kinh phí năm 2023: 250.000 liều) vắc xin cúm gia cầm, 20.000 liều (Nguồn dự phòng năm 2022: 10.000 liều, kinh phí năm 2023: 10.000 liều) vắc xin LMLM.

- Đối với vắc xin Đại động vật: Nhà nước hỗ trợ kinh phí tiêm phòng với tổng số 46.000 liều vắc xin dại động vật.

- Đối với bệnh Viêm da nổi cục trâu bò: Nhà nước hỗ trợ kinh phí tiêm phòng 20.000 liều vắc xin Viêm da nổi cục trâu bò.

Ngoài số lượng và loại vắc xin trên các hộ chăn nuôi thực hiện việc tiêm phòng vắc xin theo danh mục các bệnh bắt buộc phải tiêm phòng do Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định, với tỷ lệ đảm bảo mức độ bảo hộ cho đàn vật nuôi.

#### **1.4. Công tác giám sát dịch bệnh:**

- Củng cố hệ thống giám sát và khai báo thông tin báo cáo ở mỗi cấp đảm bảo giám sát dịch bệnh tới tận thôn, xóm, hộ chăn nuôi và các hộ, điểm có hoạt động liên quan đến lĩnh vực chăn nuôi. Các ca nghi mắc bệnh nguy hiểm ở động vật phải được phát hiện, khai báo kịp thời, được lấy mẫu xác minh nguyên nhân gây bệnh; các ca bệnh thông thường phải được kiểm tra hướng dẫn xử lý, có tổng hợp báo cáo cụ thể, chi tiết hàng tháng từ cơ sở.

- Đối với động vật trên cạn:

+ Thực hiện kiểm tra, giám sát sự lưu hành một số vi sinh vật gây bệnh nguy hiểm theo các chương trình định kỳ và đột xuất, đặc biệt là vi rút Dịch tả lợn Châu Phi, Cúm gia cầm, LMLM, Tai xanh, Đại động vật, Viêm da nổi cục từ đó đưa ra các biện pháp phòng chống dịch hiệu quả, kịp thời. Trong năm 2023 thực hiện chương trình giám sát từ nguồn ngân sách tỉnh như:

Thực hiện lấy 144 mẫu giám sát lưu hành của vi rút Dịch tả lợn Châu Phi tại cơ sở chăn nuôi, điểm giết mổ, kinh doanh, vận chuyển lợn và sản phẩm từ lợn....

Thực hiện lấy 56 mẫu giám sát lưu hành của vi rút Đại động vật tại các hộ, điểm giết mổ chó.

Ngoài ra, đối với các bệnh khác lấy mẫu giám sát lưu hành theo chương trình, Kế hoạch của tỉnh và của trung ương.

+ Thực hiện lấy mẫu kiểm tra và đánh giá hiệu giá kháng thể sau tiêm phòng, khả năng bảo hộ của vắc xin LMLM theo Chương trình của quốc gia và Kế hoạch của tỉnh, tập trung giám sát đối với các cơ sở đã được chứng nhận an toàn dịch bệnh.

- Đối với dịch bệnh thủy sản: Thực hiện quan trắc, cảnh báo môi trường vùng nuôi trồng thủy sản; kiểm tra mầm bệnh lưu hành bằng cách tổ chức lấy

mẫu xét nghiệm xác minh khi môi trường biến động và có dấu hiệu dịch bệnh nguy hiểm để đánh giá nguy cơ bùng phát dịch; kịp thời cảnh báo nguy cơ bệnh dịch lây lan, hướng dẫn các biện pháp xử lý, khoanh vùng, cụ thể: Kiểm tra một số bệnh nguy hiểm dễ xảy ra trên cá nước ngọt như vi rút Tilapia Lake Virus (TiLV) ở cá rô phi; bệnh xuất huyết do vi rút SVCV và các vi khuẩn gây bệnh (*Aeromonas sp*, *Streptococcus sp*) trên cá nước ngọt (trắm, trôi, mè, chép...).

### **1.5. Vệ sinh, tiêu độc, khử trùng:**

- Động vật trên cạn: Hướng dẫn các hộ chăn nuôi các kỹ thuật, quy trình thực hiện vệ sinh tiêu độc khử trùng chuồng, trại, môi trường chăn nuôi. Trong năm 2023 thực hiện các đợt tổng vệ sinh tiêu độc khử trùng gắn với “Tháng vệ sinh tiêu độc khử trùng” theo chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND tỉnh. Định kỳ thực hiện tổng vệ sinh cơ giới, tiêu độc, khử trùng môi trường chăn nuôi, cơ sở kinh doanh, mua bán, giết mổ gia súc, gia cầm, động vật thủy sản, sản phẩm động vật, phương tiện vận chuyển, dụng cụ giết mổ và các chợ mua bán gia súc, gia cầm, cơ sở ấp nở, nơi có ổ dịch cũ, có nguy cơ cao... theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn nhằm hạn chế mầm bệnh truyền nhiễm nguy hiểm xâm nhập vào đàn gia súc, gia cầm phát sinh thành dịch, gây thiệt hại cho sản xuất chăn nuôi.

- Động vật thủy sản: Thực hiện vệ sinh, khử trùng tiêu độc môi trường nuôi thủy sản trước, trong và sau mỗi vụ nuôi bằng các loại hóa chất được phép sử dụng trong nuôi thủy sản. Sử dụng chế phẩm sinh học, hóa chất nằm trong danh mục được phép lưu hành tại Việt Nam do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành, đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh thú y; không được xả nước, bùn trong ao nuôi chưa qua xử lý ra ngoài môi trường.

### **1.6. Kiểm dịch, kiểm soát giết mổ và kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y:**

Kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển động vật và sản phẩm động vật ra, vào địa bàn tỉnh; kiểm tra động vật trước và sau khi giết mổ; kiên quyết xử lý các đối tượng vi phạm, không chấp hành các quy định về vận chuyển, kinh doanh giết mổ động vật, sản phẩm động vật theo quy định.

### **1.7. Xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh:**

- Khuyến khích, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện chăn nuôi theo hướng an toàn dịch bệnh và chủ động đăng ký, xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh theo quy định và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

- Tiếp tục triển khai Đề án “Xây dựng vùng an toàn dịch bệnh Cúm gia cầm và Niu-cát-xon đối với gà trên địa bàn huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025”.

## **2. Khi có dịch bệnh xảy ra**

- Khi phát hiện dịch bệnh động vật có hiện tượng lây lan, trường thôn, xóm, UBND cấp xã báo cáo khẩn cấp cho Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh cấp huyện, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp, Phòng Nông nghiệp và PTNT, phòng Kinh tế cấp huyện, Trung tâm Y tế huyện, thành phố (đối với dịch bệnh

lây truyền chung giữa người và động vật theo Thông tư liên tịch số 16/2013/TTLT-BYT-BNNPTNT ngày 27/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn phối hợp phòng, chống dịch bệnh lây truyền từ động vật sang người) để nhanh chóng chỉ đạo, xác minh dịch bệnh và lấy mẫu bệnh phẩm xét nghiệm. Trong khi chờ kết quả xét nghiệm, UBND cấp xã và cơ quan thú y tổ chức triển khai thực hiện các biện pháp chống dịch như đối với 01 ổ dịch bệnh.

- Đối với các ổ dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản: Các địa phương tập trung chỉ đạo phòng, chống dịch theo quy định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT tại Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 quy định về phòng chống dịch bệnh trên cạn; Thông tư 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/05/2016 quy định về phòng chống dịch bệnh động vật thủy sản và các Kế hoạch của tỉnh đã ban hành: Kế hoạch số 3589/KH-UBND ngày 14/8/2020 của UBND tỉnh về phòng chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2020-2025; Kế hoạch số 6518/KH-UBND ngày 08/12/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phòng chống bệnh Viêm da nổi cục trâu, bò trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2022-2025; Kế hoạch số 158/KH-UBND ngày 03/3/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang về Phòng, chống bệnh Đại động vật giai đoạn 2022-2030.

- Riêng đối với các bệnh mới chưa được bổ sung vào Danh mục hoặc bệnh chưa xác định được nguyên nhân, Chi cục Chăn nuôi và Thú y phối hợp Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai các biện pháp điều tra, khoanh vùng, dập dịch kịp thời; đồng thời báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt cấp kinh phí mua vật tư chống dịch, vắc xin tiêm phòng bao vây ổ dịch, hóa chất khử trùng tiêu độc đáp ứng yêu cầu công tác chống dịch theo quy định.

### **3. Đối tượng, nội dung và cơ chế hỗ trợ**

#### **3.1. Đối tượng hỗ trợ:**

- Đối với bệnh Cúm gia cầm, LMLM:

+ Đối với bệnh cúm gia cầm: Hỗ trợ những hộ chăn nuôi gia cầm có quy mô dưới 2.000 con/hộ; những trang trại đã tham gia xây dựng cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh.

+ Đối với bệnh LMLM: Hỗ trợ những hộ chăn nuôi quy mô dưới 20 con/hộ đối với mỗi loại lợn (nái, đực giống), trâu, bò và dê.

- Đối với bệnh Đại động vật: Hỗ trợ đối với các hộ chăn nuôi chó, mèo trên địa bàn tỉnh.

- Đối với Viêm da nổi cục trâu bò: Hỗ trợ những hộ chăn nuôi trâu, bò quy mô dưới 20 con/hộ.

- Các đối tượng còn lại người chăn nuôi chủ động tự tiêm phòng vắc xin bắt buộc theo quy định.

Đối với hóa chất thực hiện tiêu độc khử trùng và công tác tuyên truyền, giám sát dịch bệnh được thực hiện đối với các hộ chăn nuôi và các hộ, các điểm có hoạt động liên quan đến chăn nuôi trên địa bàn toàn tỉnh.

### 3.2. Nội dung, cơ chế hỗ trợ:

- Ngân sách tỉnh: Hỗ trợ 2.614.500.000 đồng (Trong đó: Từ nguồn dự phòng 2022: 318.000.000 đồng; bố trí năm 2023: 2.296.000.000 đồng)

+ Đối với vắc xin: Hỗ trợ 50% kinh phí mua vắc xin: Cúm gia cầm, LMLM, Đại động vật, Viêm da nổi cục.

+ Đối với hóa chất: Hỗ trợ 100% kinh phí mua hóa chất thực hiện tiêu độc khử trùng trong phòng, chống cúm gia cầm, LMLM, Viêm da nổi cục trâu, bò; 50% kinh phí mua hóa chất thực hiện phòng, chống bệnh Đại động vật.

+ Hỗ trợ các chi phí khác trong phòng, chống dịch ở cấp tỉnh (hội nghị triển khai, tuyên truyền, tập huấn, lấy mẫu giám sát, đấu thầu...)

- Ngân sách huyện, thành phố: Hỗ trợ 1.146.000.000 đồng, cụ thể:

+ Hỗ trợ 50% kinh phí đối ứng mua vắc xin Cúm gia cầm, LMLM, Viêm da nổi cục trâu bò, Đại động vật; 50% đối ứng mua hóa chất thực hiện tiêu độc khử trùng phòng, chống bệnh Đại động vật.

+ Ngoài ra, tùy theo điều kiện ngân sách địa phương cân đối bố trí hỗ trợ các chi phí khác trong công tác tiêm phòng ở cấp huyện (hội nghị, công tác tiêm phòng, tập huấn, tuyên truyền...); kinh phí mua vắc xin, hóa chất và các vật tư khác phục vụ công tác phòng, chống dịch ngoài chương trình hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh nhằm thực hiện công tác phòng, chống dịch động vật tại địa phương.

- Ngân sách xã, phường, thị trấn: Tùy theo điều kiện kinh phí của địa phương chủ động kinh phí cho công tác phòng, chống dịch của địa phương, nhất là công tác tiêm phòng, tiêu độc khử trùng.

- Người Chăn nuôi: Dự toán thực hiện kế hoạch là 416.440.000 đồng chi trả 50% kinh phí mua vắc xin phòng, chống bệnh Đại động vật, công tiêm phòng bệnh viêm da nổi cục trâu bò. Ngoài ra, chủ động kinh phí thực hiện tiêm phòng các bệnh khác ngoài nguồn hỗ trợ của Nhà nước.

Việc sử dụng vắc xin, hóa chất dự phòng: Khi có các ổ dịch nhỏ lẻ xảy ra được Chi cục Chăn nuôi và thú y tỉnh xác định; UBND huyện, thành phố có văn bản báo cáo gửi Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo, đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh cho phép sử dụng vắc xin, hóa chất dự phòng để thực hiện công tác phòng chống, khoanh vùng ổ dịch. Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% kinh phí vắc xin, hóa chất thực hiện công tác phòng, chống dịch.

### 4. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện kế hoạch: **4.176.940.000** đồng (*Chi tiết theo phụ lục 01 đính kèm*). Trong đó:

- Kinh phí thực hiện phòng, chống dịch bệnh năm 2023 là **1.151.500.000** đồng (ngân sách tỉnh: 818.500.000 đồng, trong đó: 318.500.000 đồng bố trí năm 2022 và 500.000.000 đồng bố trí năm 2023; ngân sách huyện: 333.000.000 đồng).

- Kinh phí thực hiện phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi năm 2023 là **545.000.000** đồng (ngân sách tỉnh: 545.000.000 đồng).

- Kinh phí thực hiện phòng, chống bệnh Đại động vật là **1.398.440.000** đồng (ngân sách tỉnh: 607.000.000 đồng, ngân sách huyện: 463.000.000 đồng, người chăn nuôi: 328.440.000 đồng).

- Kinh phí thực hiện phòng, chống dịch bệnh Viêm da nổi cục trâu bò là **1.082.000.000** đồng (ngân sách tỉnh: 644.000.000 đồng, ngân sách huyện: 350.000.000 đồng, người chăn nuôi: 88.000.000 đồng).

*(Có phụ lục kinh phí thực hiện phòng, chống đối với từng bệnh kèm theo)*

Nguồn kinh phí ngân sách tỉnh thực hiện Kế hoạch lấy từ nguồn kinh phí đã giao trong dự toán của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản trên địa bàn tỉnh; chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch phòng chống dịch của tỉnh tại các địa phương.

- Chỉ đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y thực hiện mua sắm các loại vắc xin, hóa chất đã được phê duyệt và thu tiền đối ứng mua vắc xin của các huyện, thành phố theo đúng quy định;

- Phối hợp với các cơ quan, địa phương có liên quan xây dựng các cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản đồng thời tổ chức kiểm tra, giám sát, cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật theo quy định. Tổ chức tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn về luật Thú y, các văn bản quy phạm pháp luật về thú y, cơ chế, chính sách hỗ trợ người chăn nuôi, các biện pháp phòng chống dịch; bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ làm công tác thú y cấp cơ sở về công tác giám sát, xác minh, xử lý ổ dịch.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan chức năng như Công an, Quản lý thị trường trong việc kiểm tra, quản lý thuốc và vật tư thú y.

**2. Sở Y tế:** Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT trong việc phòng, chống bệnh truyền lây từ động vật sang người theo Thông tư liên tịch số 16/2013/TTLT-BYT-BNNPTNT ngày 27/5/2013 của Bộ Y tế - Bộ Nông nghiệp và PTNT.

**3. Sở Tài chính:** Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn sử dụng, thanh quyết toán các khoản kinh phí phục vụ công tác phòng chống dịch của tỉnh và các địa phương theo quy định của Nhà nước.

**4. Đài phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Bắc Giang:** Tổ chức thực hiện tuyên truyền phòng, chống dịch. Tăng cường thời lượng phát sóng, số lượng tin bài về các nội dung tuyên truyền về công tác phòng chống dịch, nguy cơ của dịch bệnh đối với việc phát triển chăn nuôi và sức khỏe cộng đồng, tích cực, chủ động tham gia phòng chống dịch kịp thời và hiệu quả.

**5. Các cơ quan thành viên BCD phòng chống dịch động vật tỉnh:** Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị phối hợp chặt chẽ với ngành nông nghiệp trong công tác phòng chống dịch, thực hiện lồng ghép các hoạt động khác để tăng cường công tác tuyên truyền về phòng, chống dịch.

**6. Đoàn kiểm tra liên ngành phòng chống dịch động vật tỉnh:** Thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát việc lưu thông, buôn bán vận chuyển động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn tỉnh; kịp thời phát hiện xử lý các trường hợp vi phạm theo đúng quy định.

### **7. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

- Kiện toàn và tăng cường hoạt động của Ban chỉ đạo phòng, chống dịch từ cấp huyện đến cấp xã, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. Trên cơ sở Kế hoạch của tỉnh, xây dựng và triển khai Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản năm 2023 của địa phương. Bố trí kinh phí đối ứng mua vắc xin, hóa chất theo kế hoạch; kinh phí mua vắc xin, hóa chất và các chi phí khác phục vụ phòng, chống dịch tại địa phương.

- Huy động lực lượng phục vụ và hỗ trợ ngành chuyên môn thực hiện công tác phòng chống dịch, công tác tiêm phòng, tiêu hủy động vật mắc bệnh và kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển động vật, sản phẩm động vật ra vào địa bàn quản lý.

- Giao trách nhiệm cụ thể cho chính quyền các cấp, các ban, ngành của địa phương. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, đôn đốc, giám sát tình hình chăn nuôi và công tác phòng, chống dịch bệnh động vật, việc cấp phát và sử dụng vắc xin, hóa chất, vật tư phòng, chống dịch đúng mục đích, quy định; phát hiện và kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm.

- Chỉ đạo thực hiện công tác tuyên truyền, vận động nhân dân và các lực lượng của địa phương tích cực tham gia phòng, chống dịch. Tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ phòng, chống dịch trên địa bàn, báo cáo về BCD tỉnh theo quy định.

Yêu cầu các đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện; trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị báo cáo ngay để kịp thời xem xét, giải quyết./.

#### **Nơi nhận:**

- Bộ Nông nghiệp và PTNT (bc);
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Cục Thú y, Chi cục Thú y Vùng 2;
- Các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Y tế, Tài chính;
- Công an tỉnh;
- Cục Quản lý thị trường;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Báo Bắc Giang, Đài PT-TH tỉnh;
- Đoàn kiểm tra liên ngành PCD ĐV tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng UBND tỉnh:
  - + LĐVP, TH, KT, KTN, TTTT, TKCT;
  - + Lưu: VT, NN Thăng.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Ô Pích**



**PHỤ LỤC 01: TỔNG HỢP KINH PHÍ HỖ TRỢ PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT NĂM 2023**  
 (Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Nội dung	Kinh phí (Đồng)	Nguồn kinh phí (Đồng)			
			NS tỉnh		NS huyện, TP năm 2023	Người chăn nuôi 2023
			Từ nguồn dự phòng năm 2022	Kinh phí năm 2023		
1	Kinh phí phục vụ phòng, chống dịch bệnh LMLM và cúm gia cầm	1.151.500.000	318.500.000	500.000.000	333.000.000	
3	Kinh phí thực hiện phòng, chống dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi	545.000.000		545.000.000		
4	Kinh phí thực hiện phòng, chống dịch bệnh Đại động vật	1.398.440.000		607.000.000	463.000.000	328.440.000
5	Kinh phí thực hiện phòng, chống dịch bệnh Viêm da nổi cục trâu bò	1.082.000.000		644.000.000	350.000.000	88.000.000
<b>Tổng kinh phí thực hiện</b>		<b>4.176.940.000</b>	<b>318.500.000</b>	<b>2.296.000.000</b>	<b>1.146.000.000</b>	<b>416.440.000</b>

**PHỤ LỤC 02: KINH PHÍ THỰC HIỆN PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH LMLM, CÚM GIA CẦM NĂM 2023****(Bao gồm kinh phí dự phòng và thực hiện thường xuyên)***(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Đồng)	Nguồn kinh phí (Đồng)		
						NS tỉnh năm 2022	NS tỉnh năm 2023	NS huyện, TP năm 2023
<b>I</b>	<b>KINH PHÍ DỰ PHÒNG PHÒNG, CHỐNG DỊCH</b>				<b>337.200.000</b>	-	<b>337.200.000</b>	-
<i>1.1</i>	<i>Kinh phí mua vắc xin, hóa chất</i>				<i>211.200.000</i>	-	<i>211.200.000</i>	
1.1.1	Vắc xin Cúm gia cầm	Liều	125.000	480	60.000.000		60.000.000	
1.1.2	Vắc xin LMLM	Liều	8.000	18.900	151.200.000		151.200.000	
<i>1.2</i>	<i>Mua hóa chất</i>	<i>Liều</i>	<i>900</i>	<i>140.000</i>	<i>126.000.000</i>		<i>126.000.000</i>	
<b>II</b>	<b>KINH PHÍ THỰC HIỆN PHÒNG, CHỐNG DỊCH THƯỜNG XUYÊN</b>				<b>806.000.000</b>	<b>318.500.000</b>	<b>154.500.000</b>	<b>333.000.000</b>
<i>2.1</i>	<i>Từ nguồn dự phòng năm 2022</i>				<i>497.000.000</i>	<i>318.500.000</i>	<i>0</i>	<i>178.500.000</i>
2.1.1	Vắc xin cúm gia cầm	Liều	350.000	480	168.000.000	84.000.000		84.000.000
2.1.2	Vắc xin LMLM	Liều	10.000	18.900	189.000.000	94.500.000		94.500.000
2.1.3	Hóa chất	Lít	1.000	140.000	140.000.000	140.000.000		
<i>2.2</i>	<i>Kinh phí bố trí năm 2023</i>				<i>309.000.000</i>	<i>0</i>	<i>154.500.000</i>	<i>154.500.000</i>
2.2.1	Vắc xin cúm gia cầm	Liều	250.000	480	120.000.000		60.000.000	60.000.000
2.2.2	Vắc xin LMLM	Liều	10.000	18.900	189.000.000		94.500.000	94.500.000
<b>III</b>	<b>Chi phí thẩm định thầu</b>				<b>8.300.000</b>	<b>0</b>	<b>8.300.000</b>	<b>0</b>
<b>Tổng cộng</b>					<b>1.151.500.000</b>	<b>318.500.000</b>	<b>500.000.000</b>	<b>333.000.000</b>

**PHỤ LỤC 03: KINH PHÍ THỰC HIỆN PHÒNG, CHỐNG  
BỆNH DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI NĂM 2023**

*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Đơn giá (Đồng)</b>	<b>Thành tiền (Đồng)</b>
<b>1</b>	<b>Kinh phí thực hiện tiêu độc khử trùng</b>				<b>420.000.000</b>
	Mua hóa chất	lít	3.000	140.000	420.000.000
<b>2</b>	<b>5 lớp tập huấn (Đối tượng: Chủ hộ chăn nuôi lợn, cán bộ phụ trách công tác thú y tại các huyện có đàn lợn lớn như Hiệp Hòa, Lạng Giang, Việt Yên, Tân Yên, Yên Thế)</b>				<b>53.250.000</b>
2.1	Thuê xe giảng viên đi tập huấn	lớp	5	900.000	4.500.000
2.2	Chi tiền giảng dạy giảng viên	buổi	10	500.000	5.000.000
2.3	Hỗ trợ tiền ăn trưa cho DB không hưởng lương	người	200	100.000	20.000.000
2.4	Chè, nước, giải khát giữa giờ	người	250	30.000	7.500.000
2.5	Tài liệu (bộ/người)	bộ	250	20.000	5.000.000
2.6	Văn phòng phẩm (túi, bút, vở)	bộ	250	20.000	5.000.000
2.7	Thuê máy chiếu	ngày	5	1.000.000	5.000.000
2.8	Khánh tiết, trang trí	lớp	5	250.000	1.250.000
<b>3</b>	<b>Kinh phí thực hiện lấy mẫu giám sát lưu hành bệnh DTLCP tại cơ sở chăn nuôi, điểm giết mổ, kinh doanh, vận chuyển lợn và sản phẩm từ lợn...</b>				<b>48.572.000</b>
3.1	Công lấy mẫu (3 mẫu/cơ sở x 48 cơ sở)	mẫu	144	18.000	2.592.000
3.2	Hỗ trợ xăng xe cho người đi lấy mẫu (2 người x 16 lần x 60 km)	km	1.920	2.000	3.840.000
3.3	Dụng cụ lấy mẫu, bảo hộ				10.684.000
3.3.1	<i>Xi lanh (3 chiếc/cơ sở x 48 cơ sở)</i>	<i>chiếc</i>	<i>144</i>	<i>3.000</i>	<i>432.000</i>
3.3.2	<i>Kim lấy mẫu (hộp 50 chiếc/hộp)</i>	<i>hộp</i>	<i>3</i>	<i>35.000</i>	<i>280.000</i>
3.3.3	<i>Khẩu trang (2 người lấy mẫu/cơ sở x 48 cơ sở)</i>	<i>chiếc</i>	<i>96</i>	<i>5.000</i>	<i>480.000</i>
3.3.4	<i>Quần áo bảo hộ mặc 1 lần (2 người lấy mẫu/cơ sở x 48 cơ sở)</i>	<i>bộ</i>	<i>96</i>	<i>56.000</i>	<i>5.376.000</i>
3.3.5	<i>Găng tay dùng một lần</i>	<i>Đôi</i>	<i>96</i>	<i>3.500</i>	<i>336.000</i>
3.3.6	<i>Ủng</i>	<i>Đôi</i>	<i>4</i>	<i>45.000</i>	<i>180.000</i>
3.3.7	<i>Thùng bảo quản mẫu (1 chiếc/cơ sở x 48 cơ sở)</i>	<i>chiếc</i>	<i>48</i>	<i>35.000</i>	<i>1.680.000</i>
3.3.8	<i>Đá khô bảo quản mẫu</i>	<i>Túi</i>	<i>192</i>	<i>10.000</i>	<i>1.920.000</i>
3.4	Hỗ trợ công tác phí đi gửi mẫu	lần	16	160.000	2.560.000
3.5	Xăng xe cho người đi gửi mẫu (60 km/lượt x 2 lượt đi, về x 16 lần)	km	1.920	2.000	3.840.000
3.6	Phí xét nghiệm mẫu (48 mẫu gộp)	mẫu	48	522.000	25.056.000
<b>4</b>	<b>Tuyên truyền trên Đài TH tỉnh Bắc Giang</b>	<b>Gói</b>	<b>1</b>	<b>10.000.000</b>	<b>10.000.000</b>
<b>5</b>	<b>Chi phí thẩm định gói thầu</b>			<b>13.178.000</b>	<b>13.178.000</b>
	<b>Tổng kinh phí thực hiện</b>				<b>545.000.000</b>

**PHỤ LỤC 04: KINH PHÍ THỰC HIỆN PHÒNG, CHỐNG BỆNH ĐẠI ĐỘNG VẬT NĂM 2023***(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (Đồng)	Thành tiền (Đồng)	Nguồn kinh phí (Đồng)		
						NS tỉnh	NS huyện	Người CN
<b>1</b>	<b>Vắc xin, hóa chất</b>				<b>1.329.880.000</b>	<b>538.440.000</b>	<b>463.000.000</b>	<b>328.440.000</b>
1.1	Vắc xin Đại	Liều	46.000	14.280	656.880.000	328.440.000		328.440.000
1.2	Hóa chất	Lít	3.000	140.000	420.000.000	210.000.000	210.000.000	
1.3	Công tiêm phòng	Lần	46.000	5.500	253.000.000		253.000.000	
<b>2</b>	<b>Giám sát lưu hành vi rút Đại (Lấy mẫu tại các điểm, hộ giết mổ chó)</b>				<b>54.425.000</b>	<b>54.425.000</b>		
2.1	Trả tiền mua mẫu đầu chó	Mẫu	56	100.000	5.600.000	5.600.000		
2.2	Dụng cụ, bảo hộ				8.785.000	8.785.000		
2.2.1	Khẩu trang	Chiếc	56	4.000	224.000	224.000		
2.2.2	Găng tay dùng một lần	Đôi	56	3.500	196.000	196.000		
2.2.3	Thùng đựng mẫu	Thùng	56	35.000	1.960.000	1.960.000		
2.2.4	Đá khô bảo quản mẫu	Túi	336	10.000	3.360.000	3.360.000		
2.2.5	Quần áo bảo hộ mặc 1 lần	Bộ	56	50.000	2.800.000	2.800.000		
2.2.6	Ủng	Đôi	1	45.000	45.000	45.000		
2.2.7	Dao, kéo	Bộ	2	100.000	200.000	200.000		
2.3	Hỗ trợ xăng xe cho người đi lấy mẫu (14 lần đi lấy mẫu x 60km x 1 người)	Km	840	2.000	1.680.000	1.680.000		
2.4	Xăng xe cho người đi gửi mẫu (14 lần x 60 km x 2 lượt)	Km	1.680	2.000	3.360.000	3.360.000		
2.5	Công tác phí cho người đi gửi mẫu ngoại tỉnh	Lượt	14	160.000	2.240.000	2.240.000		
2.6	Phát hiện vi rút Đại động vật bằng phương pháp Reatime PCR	Mẫu	56	585.000	32.760.000	32.760.000		
<b>3</b>	<b>Chi phí thẩm định gói thầu</b>				<b>14.135.000</b>	<b>14.135.000</b>		
<b>Tổng kinh phí năm 2023</b>					<b>1.398.440.000</b>	<b>607.000.000</b>	<b>463.000.000</b>	<b>328.440.000</b>

**PHỤ LỤC 05: KINH PHÍ THỰC HIỆN PHÒNG, CHỐNG BỆNH VIÊM DA NỔI CỤC TRÂU BÒ NĂM 2023**  
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (Đồng)	Thành tiền (Đồng)	Nguồn kinh phí (Đồng)		
						NS tỉnh	NS huyện, TP	Kinh phí của cơ sở chăn nuôi
<b>1</b>	<b>Kinh phí mua vắc xin, hóa chất</b>				<b>952.000.000</b>	<b>602.000.000</b>	<b>350.000.000</b>	
1.1	Mua hóa chất	lít	1.800	140.000	252.000.000	252.000.000		
1.2	Vắc xin viêm da nổi cục	Liều	20.000	35.000	700.000.000	350.000.000	350.000.000	
<b>2</b>	<b>Công tiêm phòng</b>				<b>88.000.000</b>		<b>0</b>	<b>88.000.000</b>
	Công tiêm phòng cho trâu bò	Con	20.000	4.400	88.000.000		0	88.000.000
<b>3</b>	<b>Tuyên truyền</b>							
	In tờ rơi	Tờ	3.000	10.000	30.000.000	30.000.000		
<b>4</b>	<b>Chi khác</b>				<b>12.000.000</b>	<b>12.000.000</b>		<b>0</b>
	Chi phí thẩm định gói thầu				12.000.000	12.000.000		
<b>Tổng cộng</b>					<b>1.082.000.000</b>	<b>644.000.000</b>	<b>350.000.000</b>	<b>88.000.000</b>

**PHỤ LỤC 06: PHÂN BỐ VẮC XIN PHÒNG, CHỐNG DỊCH NĂM 2023**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Huyện, thành phố	LMLM, Cúm gia cầm			VDNC		Đại động vật	
		Vắc xin cúm (Liều)	Vắc xin LMLM (Liều)	Số lượng hóa chất (Lít)	Vắc xin (Liều)	Hóa chất (Lít)	Vắc xin (Liều)	Hóa chất (Lít)
1	Thành phố Bắc Giang	25.000	1.000	50	-	-	2.000	150
2	Huyện Hiệp Hòa	95.000	2.500	120	3.000	240	5.000	320
3	Huyện Lạng Giang	115.000	2.500	120	2.500	220	5.000	320
4	Huyện Lục Nam	80.000	2.300	130	2.400	210	6.500	420
5	Huyện Lục Ngạn	60.000	2.000	100	1.900	160	6.000	400
6	Huyện Sơn Động		1.000	40	1.000	50		
7	Huyện Tân Yên	115.000	2.700	140	3.200	300	5.500	360
8	Huyện Việt Yên	55.000	2.000	100	2.500	200	6.000	390
9	Huyện Yên Dũng	55.000	1.900	100	1.000	200	5.000	320
10	Huyện Yên Thế	Theo Đề án	2.100	100	2.500	220	5.000	320
<b>Tổng</b>		<b>600.000</b>	<b>20.000</b>	<b>1.000</b>	<b>20.000</b>	<b>1.800</b>	<b>46.000</b>	<b>3.000</b>